

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST  
Ngày 11-3-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hồ Văn Hạnh

2. Ông Nguyễn Văn Thúc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM VIỆT V**, sinh ngày 27/3/1992, tại huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết M, sinh năm 1954 và bà Đường Thị H, sinh năm 1957; Vợ Ngô Thị H1, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích theo khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 19/9/2019 đến ngày 27/9/2019; tạm giam từ ngày 28/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **PHẠM VĂN C**, sinh ngày 18/7/1993, tại huyện Th, tỉnh N; Nơi cư trú: Xã T, huyện Th, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969; Vợ Trần Thị T, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 31/10/2019; tạm giam từ ngày 01/11/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Vũ G, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Đình D (Vắng mặt); trú tại: 181 Nguyễn Tri P, phường T, thành phố C, tỉnh Đ1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Viết V, sinh năm 1992, làm nghề lái xe tại tỉnh Đ, trước đó Văn quen biết một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở cửa khẩu Y, huyện Ng, tỉnh K. Khoảng cuối tháng 08/2019, V sử dụng điện thoại di động liên lạc với H và hỏi ở Cửa khẩu Y, tỉnh K có bán pháo không để mua về tỉnh Đ bán kiếm lời, thì H trả lời “Có”. Nhưng do không có tiền nên V gặp Phạm Văn C, sinh năm 1993 là bạn quen biết ngoài xã hội rủ đi mua pháo cùng thì C đồng ý, nhưng C cũng không có tiền, nên C rủ thêm H1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội tham gia cùng đi mua pháo thì H1 đồng ý, song do chưa có tiền nên H1 nói lại với C khi nào chuẩn bị được tiền thì H1 báo. Do đó vào sáng ngày 17/09/2019, H1 báo cho C biết đã chuẩn bị được 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) thì C liên lạc với V và nói đã có tiền rồi. Sau đó V, C và H1 thống nhất đi cửa khẩu Y, tỉnh K mua pháo về bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V, C đến thuê xe tự lái của ông Nguyễn Vũ G, sinh năm 1976, trú tại khu B, Ấp M, xã A, huyện L, tỉnh Đ, V là người đứng ra thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu INOVA, Biển số 72L - 0947 với giá 3.500.000 đồng/02 ngày, để đi tỉnh K mua pháo, nhưng do V không có tiền nên C đưa cho V 2.000.000 đồng để trả trước cho ông G. Thuê được xe, V điều khiển chở C đi đến khu vực phường T,

thị xã D, tỉnh B đón H1 để cùng đi mua pháo. Sau đó V điều khiển xe ô tô chở C và H1 đi đến khoảng 09 giờ ngày 18/09/2019 thì đến cửa khẩu Y, tỉnh K. V dừng xe ở một quán cà phê bên đường, rồi gọi điện thoại cho H báo là đã đến nơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày H đi xe mô tô (không xác định được loại xe và biển số) đến gặp V. Tại đây, V và H1 ra gặp H thỏa thuận việc mua, bán pháo với giá: Pháo hoa loại 49 ống giá 350.000 đồng/1 hộp; pháo hoa loại 36 ống giá 300.000 đồng/1 hộp; pháo ống loại dài 80cm giá 300.000 đồng/01 cây. H1 và V sau đó đã thống nhất mua của H số lượng 44 hộp pháo hoa loại 49 ống; 60 hộp pháo hoa loại 36 ống và 40 ống pháo loại dài 80cm. Sau đó H nói với V đưa xe ô tô biển số 72L – 0947 để H đi lấy pháo. Khoảng 2 tiếng đồng hồ sau H chạy xe ô tô về, V và H1 ra kiểm tra thấy pháo đã đủ như thỏa thuận, nên H1 đã đưa cho H 44.000.000 đồng. Sau đó V điều khiển xe ô tô chở C, H1 và số pháo trên về tỉnh Đ để tiêu thụ. Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 19/9/2019, V điều khiển xe ô tô đi đến khu vực đèo Hà Lan, Km 1750 + 300 đường Hồ Chí Minh, thuộc TDP E, phường U, thị xã B, tỉnh Đ1 thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ1, phối hợp với Công an thị xã B, yêu cầu dừng xe kiểm tra, thì phát hiện trên xe có pháo nổ nên lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ Phạm Viết V cùng tang vật, còn Phạm Văn C và H1 bỏ trốn vào rẫy cà phê gần đó, đến ngày 29/10/2019 C đến Công an thị xã Buôn Hồ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 569/KLGĐ ngày 24/9/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh G, kết luận:

- 104 hộp giấy kín, gồm 33 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Blessing auspicious - A8417 – 49SHOTS”; 11 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Spring everywhere A8408 49SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau; 20 hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “CHONG KOL – C0833”; 20 hộp giấy kín, bên ngoài giấy in chữ “CHONG KOL – C0834” và 20 hộp giấy kín bên ngoài dán giấy màu in chữ “ROAY AMATA – C0836 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 36 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 04 thùng các tông, 01 bao xác rắn màu xanh và 01 va ly màu đỏ nâu gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng 168,1kg.

- 40 ống hình trụ gồm: 30 ống hình trụ, bên ngoài mỗi ống có dòng chữ “CHONG KOL C1091” và 10 ống hình trụ, bên ngoài mỗi ống có dòng chữ “CHONG KOL C1093” đựng trong 01 bao xác rắn màu xanh gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng 40kg.

Toàn bộ số pháo nói trên có tổng khối lượng là 208,1kg.

**Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ bao gồm: 44 hộp pháo loại 49 ống; 60 hộp pháo loại 36 ống; 40 ống pháo tròn, dài có kích thước (04x80)cm đựng trong va ly màu tím và 02 bao xác rắn. Toàn bộ số pháo nói trên có tổng khối lượng còn lại sau giám định đang được tạm giữ tại Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thu giữ của Phạm Viết V 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Viết V và thu của Phạm Văn C 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J8 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn C. Đối với chiếc điện thoại di động của V và C là phương tiện liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của V và Chứng minh nhân dân của C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Thu giữ 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu INNOVA, biển số 72L - 0947 của ông Nguyễn Vũ G là chủ sở hữu. Các bị cáo thuê xe tự lái và thực hiện hành vi phạm tội ông G không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho ông G là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSBH ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng;

Điểm c, khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Viết V 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B trả lại 01 xe ô tô biển số 72L – 0947 cho ông Nguyễn Vũ G là chủ sở hữu hợp pháp.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 44 hộp pháo loại 49 ống; 60 hộp pháo loại 36 ống; 40 ống pháo tròn, dài có kích thước (04x80)cm đựng trong va ly màu tím và 02 bao xác rắn.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J8 mà các bị cáo Phạm Viết V, Phạm Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của V và Chứng minh nhân dân của C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Trong vụ án này đối tượng H là người bán pháo và đối tượng H1 là người đi mua pháo với các bị cáo. Tuy nhiên kết quả điều tra cho thấy V và C không biết rõ nhân thân, lai lịch và Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ nhưng chưa đủ căn cứ xử lý. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Viết V, Phạm Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 18/9/2019, các bị cáo V, C đã có hành vi cùng nhau đến cửa khẩu Y, tỉnh K mua pháo để về bán lại kiếm lời trong dịp tết nguyên đán năm 2020, các bị cáo đi đến địa phận đèo Hà Lan thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ1 phối hợp với Công an thị xã B bắt quả tang với trọng lượng 208,1 kg. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố các bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*3. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:*

*a).....;*

*c) Pháo nổ từ 120 kilôgam trở lên;.....”.*

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với pháo. Pháo nổ là loại hàng hóa mà nhà nước không cho phép lưu thông trên thị trường, không cho phép tàng trữ, sản xuất, vận chuyển kinh doanh, sử dụng. Vì từ pháo nổ đã gây ra nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm nên cần xem xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Viết V là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội cũng là người thực hiện hành vi tích cực, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với H để hỏi mua pháo và cũng là người trực tiếp gặp H thỏa thuận việc mua bán pháo. Mặt khác, bị cáo có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo chưa bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử với mức hình phạt cao hơn so với bị cáo C.

Đối với bị cáo Phạm Văn C là người được bị cáo V rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo phải biết việc buôn bán pháo là vi phạm pháp luật và có hành vi can ngăn nhưng vì muốn có tiền tiêu sài, tư lợi cá nhân nên đã đồng ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo V.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Viết V có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa bồi thường cho bị hại nên chưa được xóa án tích do đó bị cáo đã tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử cần phải áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình; đối với bị cáo Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo C thể hiện sự ăn năn hối cải của mình nên đã đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền. Do đó, bị cáo C được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo C còn tham gia nghĩa vụ quân sự được chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại ngũ, bị cáo C là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân huyện Th xác nhận. Số lượng hàng cấm đã được thu giữ, không phát tán nên hậu quả đã được ngăn chặn. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo C còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm, đề nghị mức hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại: 01 xe ô tô biển số 72L – 0947 cho ông Nguyễn Vũ G là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 44 hộp pháo loại 49 ống; 60 hộp pháo loại 36 ống; 40 ống pháo tròn, dài có kích thước (04x80)cm đựng trong va ly màu tím và 02 bao xác rắn. Đây là công cụ phạm tội và phần còn lại sau khi giám định, là hàng cấm nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J8 mà các bị cáo Phạm Viết V, Phạm Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đối với chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của V và chứng minh nhân dân của C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo **PHẠM VIẾT V, PHẠM VĂN C** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

**[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- *Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Phạm Viết V **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/9/2019.

- *Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **05 (năm) tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/10/2019.

**[2] Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại: 01 xe ô tô biển số 72L – 0947 cho ông Nguyễn Vũ G là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/01/2020.

Tịch thu tiêu hủy đối với 44 hộp pháo loại 49 ống; 60 hộp pháo loại 36 ống; 40 ống pháo tròn, dài có kích thước (04x80)cm đựng trong va ly màu tím và 02 bao xác rắn. Toàn bộ số pháo nói trên có tổng khối lượng còn lại sau giám định đang được tạm giữ tại Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J8 mà các bị cáo Phạm Viết V, Phạm Văn C sử dụng làm phương tiện phạm tội; đối với chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của Phạm Viết V và chứng minh nhân dân của Phạm Văn C tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

**[4] Về án phí:** *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo Phạm Viết V, Phạm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**CAO ANH TUẤN**